

Số: 95/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 08 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 651/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; ĐKKHKT: số 485 đường L, phường T, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 12 ngách 34 ngõ 612 đường L, phường G, quận B, thành phố H.

Bị đơn: Ông Trần Thọ K, sinh năm 1959; ĐKKHKT: Số 12 ngách 34 ngõ 612 đường L, phường G, quận B, thành phố H. Nơi ở: số 485 đường L, phường T, quận B, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Trần Thọ Khánh Đ, sinh năm 2004;

Cháu Trần Thọ Khánh D, sinh năm 2013; (do bà T, ông K là người đại diện theo pháp luật). Cùng nơi ở: Số 12 ngách 34 ngõ 612 đường L, phường G, quận B, thành phố H.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 33, 38, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 2 của Luật người cao tuổi năm 2009;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Thọ K. (Giấy chứng nhận kết hôn số 130 do UBND phường G, quận B, thành phố H cấp ngày 14 tháng 11 năm 2003).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Thọ K thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Thọ K có 02 con chung là: Trần Thọ Khánh Đ, sinh ngày 18 tháng 04 năm 2004 và Trần Thọ Khánh D sinh ngày 09 tháng 03 năm 2013. Bà T, ông K thống nhất để bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Trần Thọ Khánh Đ, sinh ngày 18 tháng 04 năm 2004 và Trần Thọ Khánh D sinh ngày 09 tháng 03 năm 2013. Ông K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/con/tháng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Thọ K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà ở:**

+ Bà Nguyễn Thị T được sở hữu toàn bộ nhà và đất ở tại địa chỉ số 12 ngách 34 ngõ 612 đường L, phường G, quận B, thành phố H (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 514662 do Ủy ban nhân dân quận Ba Đình cấp ngày 06/03/2015 cho ông Trần Thọ K và bà Nguyễn Thị T).

+ Ông Trần Thọ K được sở hữu toàn bộ nhà và đất ở tại địa chỉ số 485 đường L, phường T, quận B, thành phố H (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 799211 do Ủy ban nhân dân quận Ba Đình cấp ngày 06/06/2007. Đã được đăng ký sang tên theo mã số 659 do Ủy ban nhân dân quận Ba Đình cấp ngày 28/5/2009 cho ông Trần Thọ K và bà Nguyễn Thị T).

+ Ông Trần Thọ K phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị T giá trị chênh lệch từ việc sở hữu bất động sản với số tiền là: 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng).

+ Ông Trần Thọ K và bà Nguyễn Thị T có quyền đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật.

- **Về các khoản vay nợ:** Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Thọ K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T chịu cả 150.000 đồng án phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí về tài sản chung vợ chồng là: 57.854.869 đồng. Xác nhận bà Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0067692 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chi

cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình và 36.000.000 đồng theo biên lai thu số 0067848 ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Bà Nguyễn Thị T còn phải nộp số tiền 21.704.869 đồng (Hai mươi một triệu, bảy trăm linh tư nghìn, tám trăm sáu mươi chín đồng)..

Ông Trần Thọ K thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí về tài sản chung vợ chồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND phường G, quận B, thành phố H.*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên